

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đới

2. Ông La Văn Việt

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 523/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2020/QĐXX- ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Sò Đo, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sò Đo, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Tạm trú: 231 Ô 5, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02 tháng 6 năm 2020 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Trần Ngọc M tự nguyện kết hôn năm 1999. Hai người có đến UBND xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 01/12/1999. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau về việc bà M không

quan tâm chăm sóc chồng con. Bà M không thay đổi tính tình mặc dù ông có khuyên can nhiều lần. Năm 2018, ông đã nộp đơn ly hôn với bà M được Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa giải quyết tại bản án số 275/2018/HNGĐ – ST ngày 15/11/2018. Sau đó bà M có qua lại với ông hứa sẽ thay đổi tính tình nên ông và bà M đoàn tụ có đăng ký kết hôn lại vào ngày 05/4/2019 tại UBND thị trấn Hậu Nghĩa. Quá trình chung sống lại khoảng 01 năm nhưng bà M vẫn tính nết nào tật nấy không thay đổi nên ông và bà M đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Nay ông xin được ly hôn với bà M.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thiện Nh sinh ngày 15/11/2001 (trưởng thành). Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: không có

Nợ chung: không có

Đối với bị đơn: Bà Trần Ngọc M đã được Tòa án tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng ông có nhận nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy ông Trần Văn H và bà Trần Ngọc M hai người có đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2019 nên có căn cứ xác định hôn nhân của ông bà là phù hợp pháp luật theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống lại sau khi tái hôn năm 2019, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về việc bà Trần Ngọc M thường xuyên không quan tâm chăm sóc vợ con nên hai người đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Bà Trần Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng bà không đến, bà không tham dự phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng ông H và bà M hai người đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông H được ly hôn với bà M theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: ông H và bà M có một con chung tên Trần Thiện Nh sinh ngày 15/11/2001 (trưởng thành) khi cho ông H và bà M ly hôn về con chung đã trưởng thành nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: ông H xác nhận không có tài sản chung với bà M nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: ông H thống nhất khai không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: ông H là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn H được ly hôn với bà Trần Ngọc M.

2/ Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo biên lai số 5390 ngày 02/6/2020 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND thị trấn Hậu Nghĩa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Việt – Lê Thị Cẩm Tú

Nguyễn Thị Mộng Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Lin – Nguyễn Thanh H

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chiến- Trần Trọng Nghĩa

Nguyễn Thị Mộng Thúy

